TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20-12-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Duyên;

Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 11 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thị Q, sinh năm 1996 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn A, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn chị Thạch Thị Q trình bày: Chị và anh Huỳnh Văn A sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống giữa chị và anh A phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh A rượu chè bê tha, thường xuyên kiếm chuyện cự cải, không tôn trọng chị, thiếu trách nhiệm với gia đình. Do tình cảm không còn nên chị và anh A đã sống ly thân từ tháng 3/2022 cho đến nay, chị về gia đình cha mẹ ruột sinh sống. Nhận thấy mục đích hôn nhân giữa chị với anh A không đạt được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị với

anh A là vợ chồng.

- Về con chung: Chị và anh A có 02 con chung: Thạch Nhật Kh, sinh ngày 21/10/2015; Thạch Ngọc Như Y, sinh ngày 20/10/2020, chị Q yêu cầu được nuôi 02 người con chung, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn A trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Q về thời gian sống chung, con chung, tài sản chung và nợ chung. Cuộc sống hôn nhân giữa anh với chị Q có nhiều mâu thuẫn, cải vả do tính tình không hợp. Nay đối với yêu cầu của chị Q, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh thống nhất với yêu cầu của chị Q, yêu cầu Tòa án không công nhận chị Q với anh là vợ chồng.

- Về con chung: Anh và chị Q có 02 con chung: Thạch Nhật Kh, sinh ngày 21/10/2015 và Thạch Ngọc Như Y, sinh ngày 20/10/2020. Anh A đồng ý giao cho chị Q được nuôi dưỡng 02 người con chung và tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi đứa con 1.000.000 đồng/tháng cấp cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Thạch Thị Q và anh Huỳnh Văn A vắng mặt, nhưng chị Q và anh A có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Chị Q giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án không công nhận chị với anh Huỳnh Văn A là vợ chồng; Về con chung chị Q yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung chị Q trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Thạch Thị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị với anh Huỳnh Văn A, trú tại ấp G, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là quan hệ vợ chồng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là "Tranh chấp về ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Sau khi thụ lý, Tòa án đã ra thông báo về việc thụ lý vụ án và tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208, 209, 210 và Điều 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng chị Q và anh A đều vắng mặt, chị Q có đơn yêu cầu Tòa án không hòa giải vụ án nên Tòa án lập biên bản không hòa giải được theo quy định. Tại phiên Tòa chị Q và anh A vắng mặt, nhưng đều có đơn yêu cầu

Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q và anh A theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Các vấn đề về hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung giữa chị Q và anh A đều thống nhất được, không cần phải chứng minh.

- Về hôn nhân: Chị Thạch Thị Q và anh Huỳnh Văn A cùng tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới vào năm 2014, nhưng không có đăng ký kết hôn để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Mặc dù Tòa án không hòa giải được, nhưng tại các bản tự khai chị Q và anh A đều trình bày anh chị có nhiều mâu thẫn không thể hàn gắn, đoàn tụ được, thống nhất tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng…". Đối chiếu với trường hợp của chị Q và anh A không có đăng ký kết hôn, chỉ chung sống với nhau như vợ chồng, nay có yêu cầu ly hôn, nên Tòa án không công nhận chị Thạch Thị Q và anh Huỳnh Văn A là vợ chồng.

- Về con chung: Chị Q và anh A có 02 con chung tên là Thạch Nhật Kh, sinh ngày 21/10/2015 và Thạch Ngọc Như Y, sinh ngày 20/10/2020. Chị Q yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung; anh A đồng ý giao 02 con chung cho chị Q được nuôi. Cháu Kh năm nay trên 07 tuổi và yêu cầu được sống với chị Q, việc chị Q yêu cầu được nuôi cháu Khang, cháu Như Y được anh A đồng ý và phù hợp với nguyện vọng của cháu Kh nghĩ nên giao cháu Khang và Như Y cho chị Q nuôi dưỡng.

Mặc dù chị Q không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cấp cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi nên công nhận sự tự nguyện của anh A.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q và anh A trình bày không có tài sản chung, không nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Huỳnh Văn A phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận chị Thạch Thị Q và anh Huỳnh Văn A là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Thạch Nhật Kh, sinh ngày 21/10/2015 và Thạch Ngọc Như Y, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Q được quyền nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Công nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của anh Huỳnh Văn A mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 20/12/2022 cấp cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thạch Thị Q và anh Huỳnh Văn A trình bày không có tài sản chung, không nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Thạch Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011957 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Anh Huỳnh Văn A phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lê Văn Hùng